

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ TỈNH TUYÊN QUANG THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA TRONG BỐI CẢNH CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Nguyễn Quang Hợp¹, Nguyễn Thị Thu Hiền²,
Cao Thị Mỹ Ngọc³

Tóm tắt

Tuyên Quang là tỉnh miền núi nằm trong nhóm các tỉnh nghèo nhất cả nước. Trong những năm qua tỉnh tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đã đạt được kết quả quan trọng là chuyển dịch nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và dịch vụ sang nền kinh tế chủ yếu là công nghiệp và dịch vụ. Tuy nhiên, do xuất phát điểm kinh tế thấp và mới chỉ trong giai đoạn đầu của công nghiệp hóa – hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế Tuyên Quang vẫn còn nhiều hạn chế như tỷ trọng nông nghiệp vẫn còn cao, tỷ trọng công nghiệp vẫn còn nhỏ bé, các ngành nông nghiệp và công nghiệp vẫn chưa có quy mô lớn và chưa chuyên môn hóa sâu sắc, dịch vụ còn kém phát triển... Do vậy, để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Tuyên Quang, Bài báo này trên cơ sở nghiên cứu các số liệu, tài liệu thứ cấp để đánh giá thực trạng quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, rút ra những thành công, tồn tại và nguyên nhân dẫn đến những hạn chế để từ đó đề xuất ra một số giải pháp cơ bản nhằm thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Tuyên Quang theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ khóa: Kinh tế, cơ cấu, chuyển dịch, thúc đẩy, Tuyên Quang.

TRANSFORMING THE ECONOMIC STRUCTURE OF TUYEN QUANG PROVINCE TOWARDS INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION IN THE CONTEXT OF THE INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

Abstract

Tuyen Quang, a mountainous province, stays in the group of the poorest provinces in the country. In recent years, the province has carried out industrialization and modernization, and has achieved important results of shifting the economy from mainly basing on agriculture to mainly basing on industries and services. However, due to a low economic starting point and in the initial stage of industrialization and modernization, Tuyen Quang's economic structure still has many limitations: the share of agriculture is still high, the proportion of industry is small, the agricultural and industrial sectors are far from large-scale and deep specialization, services are still underdeveloped. Therefore, in order to carry out economic restructuring of Tuyen Quang province, this article analyzed the secondary data to assess the current status of the economic restructuring process, draw out success, shortcomings and causes leading to limitations, then proposed some basic solutions to accomplish goals of economic restructuring in Tuyen Quang province towards industrialization and modernization.

Keywords: Economy, structure, transformation, promotion, Tuyen Quang.

JEL classification: O, O12, O13, O18.

1. Đặt vấn đề

Là một tỉnh nằm sâu trong nội địa, với nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Để phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa vừa là giải pháp vừa là định hướng của tỉnh. Nhận thức được vấn đề đó, tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI đã xác định rõ mục tiêu: “Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Tập trung phát triển công nghiệp, công nghiệp chế biến nông, lâm nghiệp đồng bộ với phát triển vùng nguyên liệu... Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; tích cực thu hút đầu tư dự án công nghiệp hỗ trợ, may mặc, da giày, cơ khí, điện tử, các dự án sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp sử dụng

nhiều lao động. Khuyến khích các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, công nghiệp xanh...” [1]. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tạo nên sự chuyển đổi căn bản nền kinh tế trên nhiều lĩnh vực như phân công lại lao động xã hội, điều phối lại các nguồn lực sử dụng trong quá trình sản xuất, gia tăng năng lực sản xuất, tăng năng suất, số lượng sản phẩm xã hội, góp phần thỏa mãn nhu cầu ngày càng tốt hơn của người dân. Trong thời gian qua, tỉnh Tuyên Quang đã có những nỗ lực to lớn để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH-HDH), nhờ những nỗ lực đó, tới năm 2019 tỉnh đã có một cơ cấu kinh tế khả quan với dịch vụ chiếm 41,11%, công nghiệp chiếm 34,34%, nông nghiệp chiếm 24,56% [2][3]. Tuy nhiên, với xuất phát điểm của nền kinh tế thấp, cơ sở hạ tầng vừa thiếu vừa yếu, trình độ dân trí chưa cao, quản lý nhà

nước về kinh tế còn hạn chế... nên việc thu hút đầu tư của Tuyên Quang gặp rất nhiều khó khăn. Điều này là lực cản lớn đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành. Vì vậy, tỷ trọng ngành nông nghiệp còn lớn, tỷ trọng công nghiệp còn khiêm tốn. Do đó, việc tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ hơn nữa vẫn là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết của Tuyên Quang trong thời gian tới. Để có thể thực hiện nhiệm vụ đó, cần phải nghiên cứu thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế Tuyên Quang để thấy rõ những thành tựu và những hạn chế, từ đó đề ra giải pháp tăng cường thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Bài báo này là một nỗ lực nhằm đáp ứng yêu cầu đó.

2. Phương pháp nghiên cứu

* Nguồn số liệu sử dụng trong bài báo là số liệu được công bố trong Niên giám thống kê tỉnh,

Năm	Tổng cộng (tỷ đồng)	Nông nghiệp (tỷ đồng)	Công nghiệp (tỷ đồng)	Dịch vụ (tỷ đồng)
2010	10.015,57	3.347,93	2.461,11	4.206,53
2015	21.295,57	5.861,97	6.761,5	8.672,10
2016	22.815,21	6.287,78	7.375,58	9.151,85
2017	24.435,86	6.393,04	8.051,52	9.991,30
2018	27.164,05	6.823,49	8.518,71	11.821,85
2019	28.692,89	7.045,93	9.851,98	11.794,98

a)

Hình 1: a) Giá trị tăng gia các ngành kinh tế Tuyên Quang; b) Cơ cấu kinh tế Tuyên Quang

Nguồn: Xây dựng từ số liệu của Cục thống kê tỉnh Tuyên Quang [2], [3]

Năm 2010 trong cơ cấu kinh tế Tuyên Quang nông nghiệp chiếm tới 33,43%; dịch vụ chiếm 42%; còn công nghiệp chỉ chiếm 24,57%. Sau 10 năm chuyển dịch, cơ cấu kinh tế tỉnh Tuyên Quang đã có những thay đổi rõ nét, nông nghiệp và công nghiệp đã hoán đổi vị thế của nhau, cụ thể: nông nghiệp giảm đi 8,87% chỉ còn 24,56%; công nghiệp tăng thêm 9,76% để trở thành 34,34%; tỷ lệ dịch vụ không thay đổi nhiều (chỉ giảm đi chưa tới 1%).

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra do tốc độ tăng trưởng không đồng đều giữa các ngành kinh tế. Hình 2 cho thấy, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp diễn ra ở mức rất thấp, chỉ dao động quanh mức 4,33% năm; trong khi đó mức tăng hàng năm của công nghiệp và dịch vụ lại cao hơn rất nhiều, bình quân tốc độ tăng trưởng của công nghiệp cao hơn nông nghiệp 4,82%; tốc độ tăng trưởng của dịch vụ cao hơn nông nghiệp 4,61%.

Tuy nhiên, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tuyên Quang diễn ra chậm. Trong giai đoạn 2010-2019, tính bình quân mỗi năm thì tỷ lệ nông

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Báo cáo của các đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang.

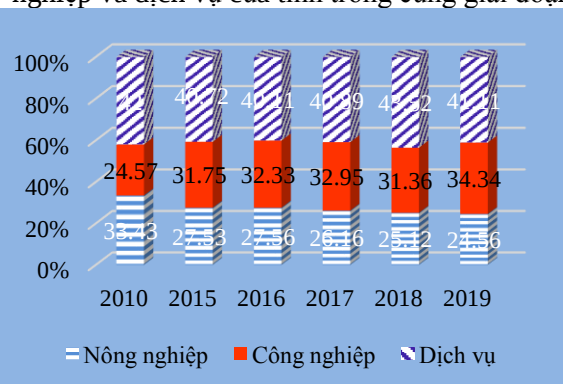
* Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu chủ đạo là phương pháp nghiên cứu tại bàn (Desk Research) để xử lý và phân tích các thông tin thứ cấp thu thập được. Phương pháp thống kê mô tả dùng để so sánh, mô tả quá trình chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế của tỉnh Tuyên Quang qua các năm.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại Tuyên Quang

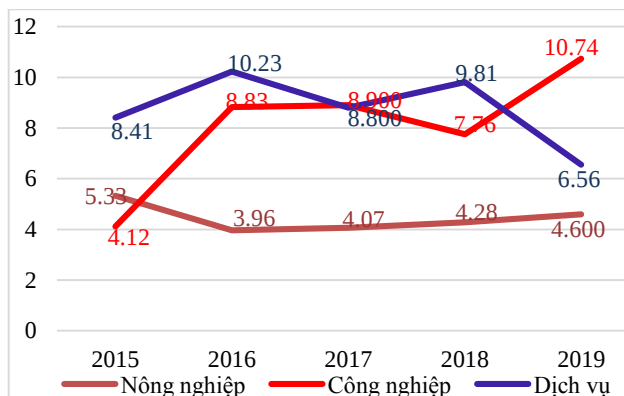
- Chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế nói chung

Hình 1a) là giá trị gia tăng của các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ của Tuyên Quang trong giai đoạn 2010-2019; Hình 1b) là cơ cấu kinh tế theo các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ của tỉnh trong cùng giai đoạn.



b)

ng nghiệp chỉ giảm đi 0,99%, công nghiệp chỉ tăng 1,08% còn dịch vụ chỉ giảm đi 0,1%. Nếu chỉ tính riêng giai đoạn 2015-2018 thì cơ cấu kinh tế rơi vào giai đoạn “tĩnh lặng” không thay đổi nhiều, điều này xảy ra là do tốc độ tăng trưởng công nghiệp không cao, trước năm 2019 mức tăng trưởng công nghiệp của tất cả các năm đều chỉ từ 8,83% trở xuống. Trong khi đó, để công nghiệp hóa diễn ra nhanh thì tốc độ tăng trưởng của công nghiệp phải đạt trên 10%. Tuy nhiên, tới năm 2019 thì công nghiệp đã tăng trưởng bứt phá, lần đầu tiên vượt qua mức 10% (đạt 10,74%). Sự bứt phá này, diễn ra trong điều kiện nông nghiệp không tăng bứt phá còn dịch vụ đột ngột giảm mạnh mức tăng từ 9,81% năm 2018 xuống còn 6,56% năm 2019 khiến cho cơ cấu kinh tế năm 2019 chuyển dịch mạnh mẽ: tỷ lệ công nghiệp tăng thêm gần 3%, đạt 34,34%; dịch vụ giảm bớt 2,41%, còn 41,11%; nông nghiệp giảm bớt 0,56%, còn 24,56%. Như vậy, năm 2019 là năm đánh dấu bước ngoặt lớn trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tuyên Quang.

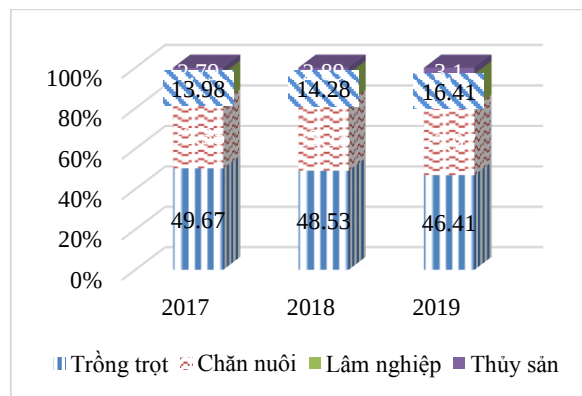


Hình 2: Tốc độ tăng trưởng các ngành kinh tế Tuyên Quang, 2015-2019

Nguồn: Xây dựng từ số liệu Cục thống kê tỉnh Tuyên Quang [2],[3]

- Chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp

Hình 3 trình bày cơ cấu và mức tăng giá trị sản xuất hàng năm của ngành nông nghiệp trong giai đoạn 2017-2019. Theo đó, tới năm 2019 trồng trọt vẫn chiếm tỷ lệ lớn nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh (46,41%); đứng thứ nhì là chăn nuôi (32,97%); đứng thứ ba là lâm nghiệp (16,41%); thủy sản có tỷ lệ nhỏ nhất (3,1%). Tuy nhiên, cơ cấu nông nghiệp đã thay đổi theo hướng trồng trọt ngày càng giảm đi; chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản ngày càng tăng lên. Năm 2017 trồng trọt chiếm tới 49,67% giá trị sản xuất nông nghiệp thì sang năm 2019 đã giảm 3,26%, xuống còn 46,41%; chăn nuôi tăng từ



Hình 3: Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp Tuyên Quang, 2017-2019

Nguồn: Xây dựng từ số liệu Cục thống kê tỉnh Tuyên Quang [2],[3]

32,35% năm 2017 lên 32,97% năm 2019; đặc biệt, lâm nghiệp tăng rất mạnh, từ 13,98% năm 2017 lên 16,41% năm 2019 và đây cũng là lĩnh vực thế mạnh nổi tiếng của tỉnh Tuyên Quang.

Sự chuyển dịch ngành nông nghiệp của tỉnh còn thể hiện qua xu hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Tuyên Quang là tỉnh đã xác định các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực và đã huy động những nguồn lực không nhỏ để tập trung sản xuất những sản phẩm ấy. Những sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực bao gồm: trâu, bò, cam, bưởi, mía, lạc, lâm nghiệp, thủy sản, v.v... Ví dụ điển hình về cam và bưởi được giới thiệu nhanh dưới đây.

Bảng 1: Diện tích, sản lượng cam và bưởi của Tuyên Quang, 2017-2019

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	Tăng bình quân mỗi năm (%)
Diện tích cam (ha)	4,926	5,535	6,071	11.02
Diện tích bưởi (ha)	1,563	3,681	4,867	76.46
Sản lượng cam (tấn)	67,783	81,088	85,694	12.44
Sản lượng bưởi (tấn)	3,560	6,097	18,992	130.97

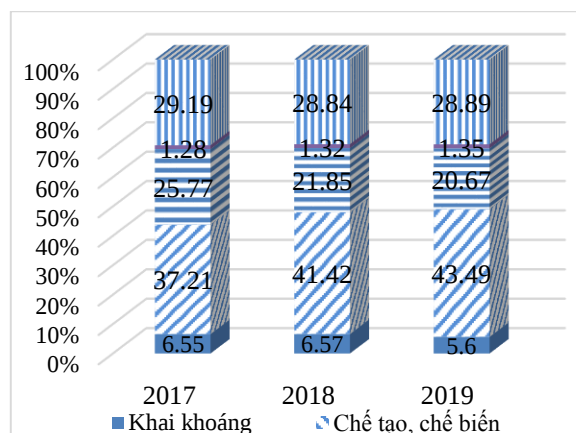
Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang [2],[3]

Trong đó, Cam là cây trồng rất nổi tiếng mang tính đặc hữu của Tuyên Quang được nhiều người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh ưa chuộng; đồng thời cam Tuyên Quang có năng suất cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh, đã khẳng định được thương hiệu (Cam sành Hàm Yên) và chuyển đổi hướng canh tác theo tiêu chuẩn VietGAP. Sau cam, bưởi Soi Hà cũng đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm mang thương hiệu Việt. Bảng 1 cho biết cả diện tích gieo trồng lẫn sản lượng của cam và bưởi đều tăng nhanh trong 3 năm 2017-2019. Đặc biệt, diện tích gieo trồng và sản lượng bưởi tăng rất mạnh, bình quân mỗi năm diện tích tăng 75,46%; sản lượng tăng 130,97%.

- Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp

Ngành công nghiệp Tuyên Quang được chia ra thành các nhóm chính sau đây: công nghiệp

khai khoáng; công nghiệp chế tạo, chế biến; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (ta sẽ gọi tắt là “Công nghiệp điện, khí đốt”); công nghiệp cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (gọi tắt là “Công nghiệp cấp thoát nước”); và xây dựng. Để hiểu cơ bản về cơ cấu của ngành công nghiệp Tuyên Quang chúng ta cần biết tỷ lệ bình quân mỗi năm của các phân ngành trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2017-2019. Tính toán theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Tuyên Quang, trong giai đoạn 2017-2019 bình quân mỗi năm công nghiệp khai khoáng chiếm 6,24%; công nghiệp chế tạo, chế biến chiếm 40,71%; công nghiệp điện, khí đốt chiếm 22,76%; công nghiệp cấp thoát nước chiếm 1,32%; xây dựng chiếm 28,97% [2], [3].



Hình 4: Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp Tuyên Quang, 2017-2019

Nguồn: Xây dựng từ số liệu Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang [2],[3]

Năm 2017 công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ chiếm 37,21% nhưng tới năm 2019 đã chiếm 43,49% (tăng thêm 6,28%). Điều đó cho thấy, ngành công nghiệp tỉnh Tuyên Quang đang có sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng CNH-HĐH, vì công nghiệp chế tạo, chế biến có trình độ công nghệ và khả năng tạo giá trị gia tăng cũng như quy mô sử dụng lao động cao hơn các ngành công nghiệp khác rất nhiều.

Tỷ lệ ngành xây dựng trong giá trị sản xuất không thay đổi nhiều, năm 2017 chiếm 29,19%, năm 2019 chiếm 28,89% (giảm 0,3%). Tỷ trọng lớn của ngành xây dựng trong giá trị sản xuất công nghiệp cho thấy trong bước đầu thực hiện công nghiệp hóa, Tuyên Quang rất cần phải xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế và dân sinh. Mức giảm tỷ lệ cơ cấu rất ít nói lên rằng ngành xây dựng vẫn tăng trưởng khá mạnh nhưng do công nghiệp chế tạo, chế biến có quy mô lớn hơn và tăng trưởng nhanh hơn nên tỷ lệ cơ cấu của

ngành xây dựng không những không tăng mà còn bị giảm nhẹ.

Tỷ lệ của công nghiệp điện, khí đốt trong cơ cấu giá trị sản xuất giảm từ 25,77% năm 2017 xuống còn 20,67% năm 2019 (giảm bớt 5,1%). Tỷ lệ cơ cấu khá lớn của công nghiệp điện, khí đốt cho thấy Tuyên Quang đang trong thời kỳ đầu công nghiệp hóa, tỉnh cần phát triển mạnh công nghiệp năng lượng để bảo đảm cung năng lượng cho các ngành kinh tế khác.

Tuy nhiên hiện nay khả năng đáp ứng năng lượng đã tương đối cân bằng với nhu cầu của các ngành khác nên công nghiệp điện, khí đốt không tăng trưởng nhiều. Trong khi đó, ngành công nghiệp lớn nhất - công nghiệp chế tạo, chế biến - lại tăng trưởng rất mạnh nên, một cách tương đối, tỷ lệ cơ cấu của công nghiệp điện, khí đốt giảm đi.

Tỷ lệ cơ cấu của ngành công nghiệp khai khoáng giảm từ 6,55% năm 2017 xuống còn 5,6% năm 2019 (giảm 0,95%). Thực tế, giá trị sản xuất của ngành công nghiệp khai khoáng vẫn tăng chứ không giảm nhưng do công nghiệp chế tạo, chế biến tăng trưởng mạnh nên tỷ lệ đó giảm đi. Tỷ lệ cơ cấu của công nghiệp cấp thoát nước tăng từ 1,28% năm 2017 lên 1,35% năm 2019. Công nghiệp cấp thoát nước có tỷ trọng rất nhỏ nên sự tăng lên của tỷ lệ cơ cấu cho thấy ngành công nghiệp này có tốc độ tăng trưởng rất cao. Điều này là do quá trình công nghiệp hóa của Tuyên Quang đang diễn ra mạnh mẽ nên nhu cầu về cấp thoát nước tăng lên.

- Chuyển dịch cơ cấu ngành dịch vụ

Nội dung cơ cấu và xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Tuyên Quang được thể hiện qua Bảng 2. Cơ cấu ngành dịch vụ Tuyên Quang, 2017-2019.

Bảng 2: Cơ cấu ngành dịch vụ Tuyên Quang, 2017-2019 (ĐVT: %)

TT	Hoạt động	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
	Toàn ngành	100.00	100.00	100.00
1	Thương nghiệp sửa chữa xe đồ dùng gia đình	12.66	12.48	12.80
2	Khách sạn nhà hàng	3.76	3.67	3.61
3	Vận tải kho bãi thông tin liên lạc	16.72	16.70	16.48
4	Tài chính tín dụng	7.15	6.94	6.80
5	Hoạt động khoa học và công nghệ	1.87	1.81	1.76
6	Các HĐ liên quan đến KDTTS và DVTM	18.63	17.70	16.95
7	Quản lý NN, an ninh QP, bảo đảm xã hội	13.31	13.90	13.99
8	Giáo dục đào tạo	14.93	15.85	16.54
9	Y tế và HĐ cứu trợ xã hội	8.10	8.13	8.28
10	Hoạt động văn hoá thể thao	0.99	0.96	0.94
11	Các HĐ Đảng, đoàn thể hiệp hội	1.01	1.00	0.99
12	HĐ phục vụ cá nhân cộng đồng	0.85	0.82	0.83
13	Hoạt động làm thuê ở các hộ gia đình	0.03	0.03	0.03
14	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	0.00	0.00	0.00

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang [2],[3]

Qua bảng số liệu cho thấy, cơ cấu ngành dịch vụ của tỉnh Tuyên Quang còn bộc lộ nhiều yếu kém, lĩnh vực dịch vụ còn đơn lẻ, chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực như: Các hoạt động liên quan đến kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn; vận tải kho bãi, thông tin liên lạc, giáo dục đào tạo... Một số lĩnh vực dù tiềm năng rất có thể mạnh như du lịch, tài chính tín dụng... thì lại chiếm tỷ trọng nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Quá trình chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ ngành dịch vụ cũng không rõ ràng, ngoại trừ các hoạt động liên quan đến kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn có xu hướng giảm rõ rệt nhất, còn các ngành khác đều không có sự biến động nhiều. Do vậy, có thể thấy trong nội bộ ngành dịch vụ đã bộc lộ những tồn tại như: thứ nhất, các ngành dịch vụ phát triển chưa nhiều, chưa đồng đều; thứ hai, dịch vụ mới chỉ tập trung vào một số lĩnh vực cơ bản, chưa đóng góp nhiều vào việc khai thác các tiềm năng và thế mạnh của tỉnh; thứ ba, quá trình chuyển dịch trong nội bộ ngành dịch vụ còn chậm, chưa rõ ràng.

3.2. Thành tựu và hạn chế của chuyển dịch cơ cấu kinh tế

- *Thành tựu:* Xét về tổng thể, từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, tỉnh Tuyên Quang đã thực sự chuyển dịch cơ cấu theo hướng tỷ trọng công nghiệp ngày càng tăng lên, nền kinh tế đã chuyển dịch theo hướng ngày càng CNH-HĐH. Tốc độ diễn ra của sự chuyển dịch này ban đầu còn tương đối chậm chạp nhưng bắt đầu từ năm 2019 đã tạo nên sự tăng tốc bất phá.

Cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch theo hướng ngày càng giảm tỷ trọng trồng trọt, tăng tỷ trọng chăn nuôi, đặc biệt là tăng mạnh tỷ trọng lâm nghiệp và thủy sản, một trong những thế mạnh của ngành nông nghiệp tỉnh chính là lâm nghiệp; đồng thời tập trung vào các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực. Công nghiệp chuyển dịch theo hướng: công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò chủ lực và có tỷ trọng ngày càng tăng.

- *Hạn chế:* Xét về tổng thể toàn bộ nền kinh tế, tỷ trọng ngành công nghiệp vẫn còn rất thấp, tỷ trọng ngành nông nghiệp vẫn còn rất cao. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhìn chung diễn ra tương đối chậm, nhất là giai đoạn trước 2019 do công nghiệp chỉ có các mức tăng trưởng hàng năm thấp.

Trong nông nghiệp, tốc độ tăng trưởng và sự chuyển dịch cơ cấu nông, lâm, thủy sản diễn ra vẫn còn rất chậm; quy mô sản xuất của các ngành nông, lâm, thủy sản vẫn còn nhỏ so với tiềm năng và điều kiện của tỉnh; sản xuất một số sản phẩm vẫn còn phân tán tuy đã hình thành được một số vùng chuyên canh; trình độ sản xuất hàng hóa, trình độ công nghệ nông nghiệp vẫn chưa cao.

Sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp tuy diễn ra đúng hướng CNH-HĐH nhưng tỷ trọng của công nghiệp chế tạo, chế biến vẫn còn quá thấp; số mặt hàng công nghiệp chưa nhiều; sản lượng vẫn còn rất ít; nhìn chung là chưa có hàng chất lượng cao. Số mặt hàng công nghiệp chưa nhiều chứng tỏ sự chuyên môn hóa của công nghiệp chưa sâu sắc, mà chính sự chuyên môn hóa lại là cơ sở quan trọng nhất để chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Sản lượng ít chứng tỏ quy mô sản xuất còn nhỏ bé, manh mún, sản xuất thiếu tập trung.

Sự chuyển dịch cơ cấu ngành dịch vụ không được khả quan: dù tỷ lệ cơ cấu của mỗi hoạt động dịch vụ có tăng giảm và các mức tăng giảm đều khác nhau nhưng cơ cấu ngành dịch vụ vẫn không có những thay đổi lớn về thứ hạng và tỷ lệ cơ cấu của các phân ngành dịch vụ. Các dịch vụ quan trọng như thương mại bán lẻ, vận tải kho bãi, tài chính ngân hàng, bảo hiểm có tỷ lệ cơ cấu còn khiêm tốn.

- Nguyên nhân của các hạn chế

Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm là do việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới còn nhiều hạn chế, chưa được mở rộng trong tất cả các ngành sản xuất; Trình độ của lực lượng lao động còn thấp; Cơ sở vật chất phục vụ sản xuất tuy được đầu tư cải tạo, nâng cấp, nhưng chưa đồng bộ; nhiều bộ phận xuống cấp, hư hỏng; vì vậy hiệu quả phục vụ sản xuất chưa cao.

Chưa có nhiều chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào công nghiệp, dịch vụ, những ngành có thể mạnh của tỉnh [5]; công tác quản lý Nhà nước về phát triển kinh tế cũng còn những hạn chế nhất định; việc thực hiện các chủ trương, chính sách chưa đạt hiệu quả như mong đợi, công tác quy hoạch và xây dựng một số khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ và vẫn còn chậm; quản lý và thực hiện quy hoạch còn bị động; Chưa thực sự khai thác được các tiềm năng và lợi thế trong phát triển du lịch của tỉnh.

3.3. Giải pháp thúc đẩy dịch chuyển cơ cấu kinh tế tỉnh Tuyên Quang

Để thực hiện thành công chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Tuyên Quang theo hướng CNH-HĐH, nhất là trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, tỉnh cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Đối với ngành nông nghiệp, cần triển khai quy hoạch thủy lợi, kiên cố hóa hệ thống kênh mương, các cải tạo và xây dựng mới các hồ, đập, bảo đảm chủ động nguồn nước cho các vùng sản xuất. Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp: trước mắt cần sản xuất và cung cấp đủ giống tốt cho các loại cây con

đang có xu hướng phát triển tốt; sau đó là cần ứng dụng công nghệ mới để tăng năng suất và sản xuất nông sản sạch; sau đó nữa là cần đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở nhân giống, cho hệ thống cung cấp điện và giao thông nông thôn. Khuyến khích và tạo điều kiện cho kinh tế hộ và kinh tế trang trại phát triển bằng các chính sách như chính sách tín dụng, chính sách ruộng đất, chính sách thị trường.

Thứ hai, Đối với ngành công nghiệp, cần tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút vốn, công nghệ, chất xám thông qua thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và liên kết, liên doanh với các nhà đầu tư trong nước ở trong và ngoài tỉnh để nhanh chóng phát triển các ngành công nghiệp mới phù hợp với tiềm năng và điều kiện phát triển của tỉnh. Tập trung đầu tư vào các cụm công nghiệp do địa phương quản lý, trong đó cần phân cụm nhà máy và cơ sở sản xuất theo nhóm ngành để dễ quản lý và xử lý ô nhiễm. Quy hoạch vùng nguyên liệu tại tỉnh có định hướng liên kết với vùng nguyên liệu của tỉnh bạn để tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho công nghiệp. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm có thương hiệu uy tín. Khai thác tốt thị trường trong tỉnh, trong nước và quốc tế, chú trọng sản xuất hàng xuất khẩu.

Thứ ba, Đối với ngành dịch vụ, cần đa dạng hóa các loại hình dịch vụ nhằm hỗ trợ sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư. Đẩy mạnh phát triển thương mại theo hướng phục vụ tốt thị trường nội địa, mở rộng mạng lưới trên khắp địa bàn tỉnh. Tăng cường giao lưu, trao đổi hàng hóa

với các tỉnh lân cận. Đẩy mạnh hoạt động vận tải để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, lưu thông hàng hóa và đi lại của dân cư. Đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển dịch vụ bưu chính viễn thông và các dịch vụ Internet, điện thoại di động trong nước và quốc tế. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, dịch vụ bảo hiểm để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng dịch vụ ngày càng tăng của các tầng lớp dân cư.

4. Kết luận và khuyến nghị

Tới năm 2019 cơ cấu kinh tế của Tuyên Quang đã chuyển dịch khá quan trọng theo hướng: tỷ trọng ngành dịch vụ là lớn nhất; tỷ trọng ngành công nghiệp lớn thứ nhì và ngày càng tăng lên; tỷ trọng ngành nông nghiệp là nhỏ nhất. Các ngành kinh tế cũng có sự chuyển dịch cơ cấu nội bộ tích cực theo hướng CNH-HĐH. Do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan mà chuyển dịch cơ cấu kinh tế Tuyên Quang còn nhiều hạn chế như tỷ trọng công nghiệp vẫn còn rất thấp, tỷ trọng nông nghiệp vẫn còn rất cao, tốc độ chuyển dịch còn chậm chạp. Để khắc phục những hạn chế đó và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh hơn thì cần đổi mới và hoàn thiện công tác quy hoạch, kế hoạch; đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư; thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; nâng cao năng lực khoa học công nghệ; và cần phải có các biện pháp hữu hiệu riêng biệt để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cho mỗi ngành kinh tế cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI.*
- [2]. Cục Thống kê Tuyên Quang. (2019). *Báo cáo phân tích tình hình kinh tế địa phương năm 2019 thông qua số liệu về các lĩnh vực tài khoản quốc gia, ngân sách tỉnh Tuyên Quang.*
- [3]. Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang. (2020). *Niên giám thống kê tỉnh Tuyên Quang năm 2019.* NXB Thống kê.
- [4]. Nguyễn Thị Thu Hiền. (2020). *Chuyển dịch cơ cấu Kinh tế Ngành theo hướng Công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Tuyên Quang.* Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên
- [5]. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang. (2019). *Báo cáo tình hình thu hút, xúc tiến đầu tư năm 2019.*
- [6]. Sở Nông nghiệp & PTNN tỉnh Tuyên Quang. (2019). *Đề án quy hoạch vùng sản xuất tập trung các cây trồng hàng hóa chủ lực của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020-2025.*

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Quang Hợp

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: nguyenquanghop@tueba.edu.vn

2. Nguyễn Thị Thu Hiền

- Đơn vị công tác: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang

3. Cao Thị Mỹ Ngọc

- Đơn vị công tác: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang

Ngày nhận bài: 11/7/2021

Ngày nhận bản sửa: 20/7/2021

Ngày duyệt đăng: 30/09/2021